

Số: 30/2020/QĐST-HNGĐ

Hải Dương, ngày 08 tháng 7 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH**

V/v công nhận thuận tình ly hôn

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc Hôn nhân và gia đình gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Văn Chất.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp: Bà Phạm Thị Thùy – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 95/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2020 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn theo Quyết định mở phiên họp số 65/2020/QĐMPH-ST ngày 01 tháng 7 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

- Chị Trịnh Thị T, sinh ngày 20/02/1978.

Địa chỉ cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn Q, xã H, huyện G, tỉnh Hải Dương.

Địa chỉ hiện nay: Macao (Trung Quốc).

- Anh Lin Hung F, sinh ngày 18/11/1954.

Quốc tịch: Trung Quốc (Đài Loan). Địa chỉ: Đài Loan.

Các đương sự đều vắng mặt và đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH:

- Về quan hệ hôn nhân, chị T và anh Lin Hung F trình bày: Anh chị tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn ngày 30/12/2016 tại UBND huyện G, tỉnh Hải Dương. Sau khi kết hôn anh Lin Hung F về Đài Loan còn chị T ở Việt Nam. Tuy nhiên do gặp vấn đề khi làm thủ tục nên chị T không thể sang Đài Loan đoàn tụ cùng anh Lin Hung F. Vợ chồng thi thoảng có liên lạc nhưng xảy ra mâu thuẫn do bất đồng quan điểm. Một thời gian sau chị T đi lao động ở Macao (Trung Quốc), vợ chồng không còn liên lạc với nhau. Chị T và anh Lin Hung F xác định không có cuộc sống chung vợ chồng, không còn tình cảm và không có khả năng đoàn tụ nên yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung, tài sản chung: Chị T và anh Lin Hung F cùng xác định vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí: Chị T tự nguyện chịu cả lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Tại phiên họp, đại diện VKSND tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý đến phiên họp, Thẩm phán, Thư ký và người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng.

- Về hướng giải quyết: Đề nghị TAND tỉnh Hải Dương chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn giữa chị T và anh Lin Hung F. Chấp nhận sự tự nguyện của chị T về việc chịu cả lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân và gia đình và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

[1] Về tố tụng:

- Chị Trịnh Thị T và anh Lin Hung F yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Chị T đăng ký hộ khẩu thường trú tại tỉnh Hải Dương; anh Lin Hung F là người Trung Quốc (Đài Loan) nên căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm h khoản 1 Điều 39 BLTTDS, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền.

- Đơn xin ly hôn, giấy ủy quyền, đơn đề nghị giải quyết vắng mặt, bản tự khai mang tên người viết Trịnh Thị T không được công chứng, chứng thực theo quy định tuy nhiên Tòa án đã tiến hành trưng cầu giám định đối với dấu vân tay trong các văn bản nêu trên với dấu vân tay trên chứng minh nhân dân của chị Trịnh Thị T và được kết luận là cùng một người. Do đó có căn cứ công nhận các văn bản mang tên Trịnh Thị T này là hợp pháp.

- Đơn xin ly hôn, giấy ủy quyền, đơn xin giải quyết vắng mặt mang tên người viết Lin Hung F đều được hợp pháp hóa lãnh sự và dịch thuật, công chứng, chứng thực theo pháp luật Việt Nam nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 478 BLTTDS, công nhận các văn bản trên là hợp pháp.

- Tại phiên họp vắng mặt chị T và anh Lin Hung F nhưng các đương sự đều đề nghị giải quyết vắng mặt nên TAND tỉnh Hải Dương tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 367 BLTTDS.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh Lin Hung F tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền nên là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn chị T ở Việt Nam còn anh Lin Hung F về Đài Loan. Do vấn đề thủ tục nên chị T không thể sang Đài Loan đoàn tụ với anh Lin Hung F. Anh Lin Hung F cũng không về Việt Nam thăm chị T, sau đó chị T lại đi Macao

lao động. Xét thấy chị T và anh Lin Hung F mỗi người ở một quốc gia khác nhau, không có cuộc sống chung vợ chồng, không có khả năng đoàn tụ, vợ chồng đều xác định không còn tình cảm. Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của chị T và anh Lin Hung F là tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình nên cần chấp nhận.

[3] Về quan hệ con chung, tài sản chung: Chị T và anh Lin Hung F xác định vợ chồng không có con chung, không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xét.

[4] Về lệ phí: Chị T tự nguyện chịu cả lệ phí hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, điểm h khoản 1 Điều 39, Điều 149, khoản 2 Điều 367, điểm b khoản 2 Điều 478 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Trịnh Thị T và anh Lin Hung F.

2. Về lệ phí: Chấp nhận sự tự nguyện của chị Trịnh Thị T về việc chịu cả lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000đ, đối trừ với 300.000đ tiền tạm ứng do chị Nguyễn Thị L nộp thay tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương theo biên lai số AA/2018/0002136 ngày 07 tháng 5 năm 2020. Chị T đã nộp xong tiền lệ phí sơ thẩm ly hôn.

Quyết định có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 08 tháng 7 năm 2020.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh HD;
- Cục THADS tỉnh HD;
- UBND xã H, huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, lưu tòa HN.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Chất